

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15-4-2025

V/v *Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Mai Hương và bà Đặng Thị Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Lộc Thị V, sinh năm 1994; nơi thường trú: Thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; hiện cư trú tại: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Lý Thị Đ1, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12/02/2025, bản khai ngày 15/3/2025, ý kiến tại phiên họp ngày 21/3/2025, nguyên đơn anh Hoàng Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Đ tự nguyện kết hôn với chị Lộc Thị V vào năm 2014, kết hôn qua mai mối, trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau khoảng 01 tháng, được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 06/01/2015.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhà với bố mẹ chồng, cuộc sống vợ chồng thời điểm đó bình thường, hạnh phúc. Đến tháng 10 năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm, tính cách của cả hai không phù hợp, vợ chồng sống mà không có tiếng nói chung, thời điểm đó chị Lộc Thị V đi làm công nhân ở Bắc Giang, anh có gọi điện cho chị Lộc Thị V bảo không đi làm được thì về trông con để anh đi làm, rồi hai người cãi nhau, anh có nói với chị Lộc Thị V là “*không làm được tiền thì về đi không làm được tích sự gì*” và từ tháng 10 năm 2024 đến nay anh với chị Lộc Thị V không có tin tức gì về nhau, anh có điện thoại, nhắn tin thì chị Lộc Thị V không nghe máy, không nhắn tin trả lời. Chị Lộc Thị V có về huyện L thì chỉ sống bên nhà ngoại tại thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, không về nhà nội sống cùng chồng và các con. Tết năm 2025, anh có sang nói chuyện với mẹ vợ và bảo bà liên lạc với chị Lộc Thị V để chị Lộc Thị V về nhà chồng chung sống nhưng sau đó bà ngoại với chị Lộc Thị V cũng không liên lạc gì cho anh nữa. Hiện tại chị Lộc Thị V có hộ khẩu ở thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nhưng chị Lộc Thị V đã về nhà ngoại sinh sống tại thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn từ tháng 10 năm 2024 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình nội, ngoại đều biết, họ cũng đã khuyên giải nhưng đến nay anh thấy vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ được. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Hoàng Bảo D, sinh ngày 29/12/2015 và Hoàng Bảo X, sinh ngày 15/7/2021. Khi ly hôn anh Hoàng Văn Đ yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu chị Lộc Thị V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh hiện tại làm nông nghiệp (cạo nhựa thông), hết cạo nhựa thông thì anh có đi làm thuê bốc hàng. Thu nhập trung bình của anh là 20.000.000đồng/tháng. Với số tiền thu nhập này đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cho 02 con đến tuổi trưởng thành. Ngoài ra anh còn có mẹ đẻ, bà sẽ hỗ trợ cùng anh chăm sóc nuôi dưỡng 02 con đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, phía bị đơn chị Lộc Thị V đều vắng mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án.

Người làm chứng: Bà Lý Thị Đ1 vắng mặt tại phiên toà, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Bà là mẹ chồng của Lộc Thị V, là mẹ đẻ của Hoàng Văn Đ. Giữa bà không có mâu thuẫn gì với vợ chồng Lộc Thị V, Hoàng Văn Đ. Vợ chồng Lộc Thị V, Hoàng Văn Đ kết hôn tự nguyện, được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Kết hôn xong vợ chồng về vợ chồng chung sống cùng nhà với bố mẹ chồng, thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì xảy ra.

Đến năm 2021, hai vợ chồng bà đã cho vợ chồng Lộc Thị V, Hoàng Văn Đ đất ở và xây nhà cho hai vợ chồng ra ở riêng, khi này vợ chồng chung sống cũng không có mâu thuẫn gì lớn. Khoảng tháng 9 năm 2023 bà được nghe thông tin chị

Lộc Thị V có đi cặp bồ với người đàn ông khác, bà không biết là ai, địa chỉ ở đâu nhưng con trai bà là Hoàng Văn Đ có ra ngoài thị trấn L, huyện L bắt được Lộc Thị V đang ngồi trong nhà nói chuyện với người đàn ông đó, Hoàng Văn Đ có gọi điện cho bà và bà có ra thị trấn L, huyện L gặp và bà có chửi con dâu, con dâu không thừa nhận bảo đây là bạn đi nước ngoài về uống chè với nhau. Lộc Thị V đi từ 8 giờ sáng đến 14 giờ chiều mới về nhà, Hoàng Văn Đ bức xúc có tắt vợ 03 phát, sau đó Lộc Thị V có xin lỗi vợ chồng bà và vợ chồng lại về chung sống bình thường.

Đến khoảng tháng 10 năm 2024, Lộc Thị V có bảo với chồng đi làm Công ty, chồng có bảo ở nhà cạo nhựa thông đã xong hãy đi. Lộc Thị V không đồng ý vẫn đi làm Công ty, được khoảng 01 tháng thì Hoàng Văn Đ có liên lạc cho vợ bảo “không làm được thì về, vì không thấy làm được đồng nào“, Hoàng Văn Đ có nói với Lộc Thị V bảo “về đi anh gửi tiền taxi cho“ nhưng Lộc Thị V có nghe và không thấy về, vợ chồng từ đó mất liên lạc, chồng có điện thoại, nhắn tin thì Lộc Thị V chặn không nghe máy và không trả lời. Từ thời điểm Lộc Thị V đi bà cũng điện thoại cho Lộc Thị V nhưng điện thoại không liên lạc được. Mâu thuẫn vợ chồng cũng chỉ là quan điểm, tính cách của cả hai không phù hợp, chồng nói vợ không nghe, không liên lạc, không biết đi làm thế nào mà cũng không gửi tiền về, không gọi điện cho con lần nào. Đến nay bà thấy vợ chồng khó có thể hàn gắn được tình cảm, nhưng việc ly hôn hay đoàn tụ là do hai con quyết định.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, Lộc Thị V đi làm từ tháng 10 năm 2024 đến nay có về đi ăn đám cưới một lần và tranh thủ về thăm con được một lần, có gửi tiền học cho con được 800.000 đồng và sau đó không thấy gửi lần nào nữa. Hiện tại 02 con đang sống cùng bố, bà sống ở gần vẫn thường xuyên hỗ trợ giúp đỡ cùng Hoàng Văn Đ chăm sóc 02 cháu. Trường hợp vợ chồng ly hôn, con nên giao cho Hoàng Văn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Bà còn khoẻ, làm nông nghiệp, vẫn sẽ hỗ trợ giúp đỡ cùng Hoàng Văn Đ nuôi 02 con trưởng thành. Hiện tại Hoàng Văn Đ đang ở nhà làm nông nghiệp, có việc thì đi bốc vác, lương tháng cũng đủ để chi tiêu, nuôi sống 03 bố con. Về nhà cửa đất đai đều là của vợ chồng bà, hiện chưa chia cho con nhưng bà đã cho đất và xây nhà cho vợ chồng, con cái để ở. Do bận công việc, bà vẫn giữ nguyên lời khai trên, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt bà.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/3/2025, bà Luân Thị T1 (mẹ đẻ của chị Lộc Thị V) trình bày: Giữa bà và các con không có mâu thuẫn gì. Lộc Thị V kết hôn với Hoàng Văn Đ năm 2014, kết hôn theo mai mối, được gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau kết hôn Lộc Thị V sinh sống với gia đình nhà chồng, quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn hay không bà không nắm được vì không thấy Lộc Thị V nói gì, tết cũng không thấy Lộc Thị V về nhà ngoại ăn tết, hiện Lộc Thị V đi làm công nhân ở Bắc Ninh, bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải của Tòa án và bà đã thông báo cho Lộc Thị V biết, Lộc Thị V có nói lại với bà là bận công việc không xin nghỉ được đề về giải quyết vụ

án. Bà có khuyên giải vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái, nay Hoàng Văn Đ yêu cầu giải quyết ly hôn bà không có ý kiến gì, do vợ chồng tự quyết định.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung, hiện 02 người con đang sống cùng bố tại xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn ai nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là do hai vợ chồng quyết định. Về tài sản chung: Theo bà được biết vợ chồng có tài sản chung, tuy nhiên vợ chồng có yêu cầu giải quyết tài sản chung hay không do vợ chồng tự quyết định. Về nợ chung: Bà không nắm được vợ chồng có nợ chung hay không. Văn bản tố tụng bà nhận và cam đoan sẽ giao cho Lộc Thị V.

Tại bản khai của cháu Hoàng Bảo D trình bày: Bố mẹ cháu có cãi chửi nhau, mẹ cháu đã bỏ đi làm Công ty không về, đến nay bố mẹ cháu ly hôn cháu mong muốn được ở với bố vì bố quan tâm chăm sóc cho cháu.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tại phiên họp vắng mặt chị Lộc Thị V, anh Hoàng Văn Đ đã có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người làm chứng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 78 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Lộc Thị V đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Người làm chứng bà Lý Thị Đ1 đã có lời khai, có ý kiến đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Anh Hoàng Văn Đ và chị Lộc Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã xã Y, huyện L ngày 06/01/2015. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn từ tháng 10 năm 2024 đến nay do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau và đã sống ly thân từ tháng 10/2024 đến nay, cả hai đã không còn yêu thương, quan tâm nhau nữa khiến cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nữa. Anh Hoàng Văn Đ xin ly hôn với chị Lộc Thị V là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn Đ được ly hôn với chị Lộc Thị V. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Hoàng Bảo D, sinh ngày 29/12/2015 và Hoàng Bảo X, sinh ngày 15/7/2021. Xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân, 02 con vẫn

đang sống cùng với bố tại thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Ý kiến của cháu Hoàng Bảo D mong muốn được sống cùng với bố. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con 02 chung là Hoàng Bảo D và Hoàng Bảo X cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn chị Lộc Thị V có đăng ký thường trú: Thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ liên lạc tại: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Hoàng Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Lộc Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Người làm chứng bà Lý Thị Đ1 đã có lời khai, đề nghị xem xét giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Đ và chị Lộc Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 06/01/2015. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn từ tháng 10 năm 2024 do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Cả hai đã sống ly thân từ tháng 10/2024 đến nay, từ khi sống ly thân cả hai không còn liên lạc, không quan tâm nhau nữa khiến cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Văn Đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh, chị sinh được 02 người con là Hoàng Bảo D, sinh ngày 29/12/2015 và Hoàng Bảo X, sinh ngày 15/7/2021. Xét thấy, 02 con hiện đang sống cùng bố từ thời điểm bố mẹ sống ly thân, anh Hoàng Văn Đ đi làm có thu nhập, anh yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là có căn cứ và phù hợp với lời khai của cháu Hoàng Bảo D, để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em, tiếp tục giao 02 con là Hoàng Bảo D và Hoàng Bảo X cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu chị Lộc Thị V phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Lộc

Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Lộc Thị V thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Văn Đ trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Hoàng Văn Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn Đ được ly hôn với chị Lộc Thị V. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2015, quyển số 01/2012, đăng ký ngày 06/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Hoàng Bảo D, sinh ngày 29/12/2015 và Hoàng Bảo X, sinh ngày 15/7/2021 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu chị Lộc Thị V phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Lộc Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Lộc Thị V thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Xác nhận anh Hoàng Văn Đ đã nộp đủ số tiền án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002361, ngày 13/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Y, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thúy Huyền

